

ĐỀ CƯƠNG ÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 1

ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP

ANH BÙ NHÌN

Một cái que cắm dọc, một thanh tre nhỏ buộc ngang, thành hình chữ thập. Khoác lên đấy một cái áo tơ lá cũ, hoặc một mảnh bao tải rách, cũng có thể là một manh chiếu rách cũng được. Trên đầu que dọc là một mê nón rách lơ xơ. Thế là ruộng ngô, ruộng đỗ, ruộng vừng hoặc một ruộng mạ mới gieo... đã có một người bảo vệ, một người lính gác: một anh bù nhìn. Để cho đủ lệ bộ, anh bù nhìn cầm một cái vọt tre mềm như cần câu. Đầu cần buộc một túm nắm giấy, tốt hơn thì dùng một túm lá chuối khô tước nhỏ, giống như vãn buộc ở đầu gậy của người chẵn vịt trên đồng.

Có nhiều loài chim bị mắc lừa, rất sợ anh bù nhìn, sợ cái cần câu ấy, vì chỉ hơi thoảng gió thì từ tấm áo, cái nón, đến thanh roi ấy đều cử động, phe phẩy, đung đưa ... Bọn trẻ chúng tôi đứng từ xa mà nhìn cũng thấy đúng là một người đang ngồi, tay cầm que để đuổi chim...

Những anh bù nhìn thật hiền lành, dễ thương, chăm chỉ làm việc của mình, chẳng đòi ăn uống gì và cũng chẳng bao giờ kể công. Các anh cũng không sợ nắng gắt, gió lạnh, mưa bão. Anh có bị gió xô ngã thì rồi cũng có người đỡ anh dậy, anh chẳng kêu khóc bao giờ.

Chỉ tiếc là cũng có những con chim ranh ma, một lần sà xuống biết đấy là anh bù nhìn, không có gì nguy hiểm, không có gì đáng sợ thế là lần sau nó cứ xuống và còn đi gọi cả đàn xuống, vừa tra ngô, tía đỗ, mà lại phải đi làm lại từ đầu, vì chúng đã ăn hết cả hạt vừa gieo. Người ta vốn khôn ngoan hơn, lại phải thay lại tấm áo, cái nón và cái cần câu mới, buộc thêm vào đấy nhiều mẫu giấy có các màu, làm như đó là một người bảo vệ mới.

Bọn trẻ chúng tôi thích các anh bù nhìn ấy vì các anh không bao giờ dọa chúng tôi, không bao giờ lên mặt hoặc cáu gắt, dù chúng tôi có ào xuống ruộng bắt châu chấu, đuổi cào cào, giẫm cả lên cái mầm ngô, mầm đỗ mới nhú...

Quả là các anh bù nhìn hiền lành đáng yêu, đã giúp người nông dân, trong đó có cha mẹ tôi, một cách khá tốt...

Băng Sơn

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

1. Anh bù nhìn được làm bằng gì?

- a. Giấy và bao tải cũ.
- b. Gỗ và áo tơi lá cũ.
- c. Thanh tre, bao tải rách, áo tơi lá cũ.

2. Anh bù nhìn có “nhiệm vụ” gì?

- a. Dọa trẻ con.
- b. Dọa chim, bảo vệ ruộng mới gieo hạt.
- c. Làm đồ chơi cho trẻ con.

3. Người nông dân làm gì khi lũ chim ăn hết hạt mới gieo ngoài đồng?

- a. Gieo lại hạt và làm một anh bù nhìn mới.
- b. Gieo lại hạt và làm bẫy chim.
- c. Vừa làm bẫy chim vừa làm anh bù nhìn khác.

4. Các anh bù nhìn đáng yêu ở điểm nào?

- a. Hiền lành, tốt bụng.
- b. Vui tính, không cáu gắt.
- c. Không dọa dẫm, cáu gắt, lên mặt với trẻ con, giúp người nông dân bảo vệ ruộng mới gieo hạt.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Câu sau đây thuộc kiểu câu kể nào ?

Những anh bù nhìn thật hiền lành, dễ thương, chăm chỉ làm việc của mình, chẳng đòi ăn uống gì và cũng chẳng bao giờ kể công .

- a. Câu Ai làm gì?

b. Câu Ai là gì?

c. Câu Ai thế nào?

2. Chủ ngữ trong câu sau là gì?

Tay anh bù nhìn cầm một cái vợt tre mềm như cần câu.

a. Tay

b. Tay anh bù nhìn

c. Anh bù nhìn

3. Có thể thay từ *ranh ma* trong câu : Chỉ tiếc là cũng có những con chim ranh ma, một lần sà xuống biết đấy là anh bù nhìn, không có gì nguy hiểm, không có gì đáng sợ ...bằng từ nào dưới đây :

a. lấu cá

b. khôn ngoan

c. Thông minh.

4. Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Thế là ruộng ngô, ruộng đỗ, ruộng vừng hoặc một ruộng mạ mới gieo...đã có một người bảo vệ, một người lính gác : một anh bù nhìn.

a. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

b. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật.

c. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là các ý liệt kê.

III. TẬP LÀM VĂN:

1. Hãy viết một đoạn văn ngắn về anh bù nhìn . Trong đoạn văn có sử dụng ba kiểu câu kể đã học.

2. Dựa theo cách viết bài anh bù nhìn, em hãy viết đoạn văn tả một dụng cụ nhà nông với câu kết : “ Quả là ...thật đáng yêu, đã giúp người nông dân, trong đó có cha mẹ tôi, một cách khá tốt...”

IV. CẢM THỤ VĂN HỌC:

Anh bù nhìn trong bài viết được nhân hóa bằng những cách nào ? Hãy chỉ rõ những từ ngữ thể hiện cách nhân hóa đó.

ĐỀ 2

ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI:

MỘT CHUYẾN ĐI XA

Một người cha dẫn một người con trai đi cắm trại ở một vùng quê để cậu bé hiểu được cuộc sống bình dị của những người ở đó. Hai cha con họ sống chung với gia đình nông dân. Trên đường về, người cha hỏi: “Con thấy chuyến đi thế nào?”

- Tuyệt lắm cha ạ! – Cậu bé đáp.

- Vậy con đã học được gì từ chuyến đi này ? – Người cha hỏi tiếp.

- Ở nhà, chúng ta chỉ có một con chó, còn mọi người ở đây thì có tới bốn. Chúng ta chỉ có một hồ bơi trong vườn, còn họ có cả một dòng sông. Chúng ta thắp sáng bằng những bóng đèn điện, còn họ đêm đến lại có rất nhiều ngôi sao tỏa sáng. Nhà mình có những cửa sổ nhưng họ có cả một bầu trời bao la. Cảm ơn cha đã cho con thấy cuộc sống bên ngoài rộng mở và đẹp làm sao !

Quang Kiệt

Khoanh vào chữ cái có câu trả lời đúng:

1. Người cha trong câu chuyện đã đưa con trai đi đâu?

a. Đi đến vùng biển.

b. Đi đến vùng rừng núi.

c. Đi về một vùng quê.

2. Họ đã sống ở đâu trong thời gian đó?

a. Trong nhà nghỉ.

b. Trong nhà một người nông dân.

c. Trong khách sạn.

3. Người con trai thấy cuộc sống của người nông dân như thế nào?

a. Những người nông dân thật nghèo, nhà ở của họ không có hồ bơi và đèn điện.

b. Những người nông dân sống thật nghèo nàn và bình dị. Họ thường nuôi nhiều chó trong nhà.

c. Những người nông dân có cuộc sống thật tươi đẹp, gần gũi với thiên nhiên và không gian bao la.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU :

1. Dấu hai chấm trong trường hợp sau có tác dụng gì?

Trên đường về, người cha hỏi: “Con thấy chuyến đi thế nào? ”

2. Nêu tác dụng của những dấu gạch ngang trong câu sau :

- Tuyệt lắm cha ạ! – Cậu bé đáp.

- Vậy con đã học được gì từ chuyến đi này ? – Người cha hỏi tiếp.

3. Tìm trong câu chuyện trên những từ ngữ thuộc chủ điểm Du lịch – Thám hiểm.

4. Tìm một câu thành ngữ , tục ngữ phù hợp với nội dung câu chuyện.

III. TẬP LÀM VĂN:

1. Dựa vào bài văn sau , em hãy lập dàn ý chi tiết miêu tả con ngựa của ông Trắc.

CON NGỰA

Con ngựa của ông Trắc mới cao to làm sao! Ông đứng cạnh, bụng nó chằm vai ông. Đã to, nó lại còn trường.

Hai tai to dựng đứng trên cái đầu rất đẹp. Hai lỗ mũi ươn ướt động đậy hoài. Mỗi khi nó nhếch môi lên lại để lộ hai hàm răng trắng muốt. Bờm nó được ông Trắc cắt xén rất phẳng. Ngực nở. Bốn chân nó khi đứng cũng cứ dậm lộp cộp trên đất. Cái đuôi dài ve vẩy hết sang phải lại sang trái. Ông Trắc đặt tên cho nó là con Hồng Vân. Theo ý ông, tên nó hay lắm vì lông nó màu hung hung mà nó lại chạy nhanh. Từ nước kiệu sang nước đạ, nước nào cũng khá cả.

Con ngựa mền ông Trắc lắm. Người lạ đến rất dễ bị nó đá hoặc cắn nhưng ông Trắc đến thì nó ngoan ngoãn cúi đầu.

Văn Trình

2. Em hãy đặt tên cho bản tin sau rồi tóm tắt bản tin bằng 1 câu; 3 câu :

Các kĩ sư người pháp vừa hoàn thiện một loại nồi nấu bếp có khả năng nấu nhanh gấp 2 lần bình thường, mà lượng vi-ta-min giữ lại được nhiều hơn tới 3 lần. Loại nồi mới này không có 1 ngăn như thông thường , mà có tới 4 ngăn, mỗi ngăn chứa được 3 lít nước. Ở ngăn cuối cùng là bộ phận dây mai-so chạy điện để đun nước sôi . Trong khoảng 40 giây, hơi nước sẽ bốc lên hoàn toàn và hơi này được nén bằng một loại ống đặc biệt, sẽ theo các mai-so đi tới chỗ 3 chiếc nồi ở phía trên Những nồi này đang nấu thức ăn và trong cùng một lúc đó có thể chế biến nhiều món : nồi kho thịt, nồi nấu rau, nồi thổi cơm. Loại nồi này sẽ thật là tiện lợi mỗi khi nhà đông khách chúng ta phải nấu nhiều món khác nhau.

Theo tạp chí khoa học Tại sao ?

ĐỀ 3

ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI:

SÂN GÀ VỊT

Chiều chiều, khi mặt trời gần lặn, chú tôi lại đánh một hồi mõ rồi tung thóc ra sân. Nghe hiệu lệnh ấy, hơn bốn chục con gà vịt chạy tít chân, đổ về quây quần lấy một góc. Tiếng vỗ cánh, tiếng chí chóc hỗn loạn. Cả bầy xô vaòp tranh nhau ăn.

Mấy con gà mẹ xù lông ra, đuôi xòe như chiếc quạt, vừa ăn vừa giữ phần cho con. Con gà mẹ nâu cứ cúi mổ vài hạt lại kêu “ tục tục ” rồi rít. Nhưng đàn gà nhép con mới vừa bằng nắm tay , có vẻ sợ sệt, đứng đờn vào một góc, kêu “ chíp chíp” không ngớt. Có con vô ý bị lạc vào giữa bầy, sợ cuống cuồng, chạy lung tung, vướng vào chân gà lớn, bị xéo suýt què.

Mấy chú gà giò, ngực tía lác, lơ thơ mấy hàng lông ở đuôi và cánh, tỏ ra láu lỉnh và táo bạo nhất . Chúng xông xáo khắp nơi, chẳng coi ai ra gì. Có chú bị gà mẹ mổ vào lưng quắc lên, vùng chạy ra nhưng lại xông vào ngay. Máy chị vịt bầu thấp lùn, béo trực béo tròn, lạch bạch tới sau cùng nhưng cũng không chịu thua . Chúng vừa ăn vừa la quàng quạc như mắng lũ gà thiếu lịch sự, chẳng chịu chờ đợi một chút cho vui vẻ cả đàn.

Chỉ có chú gà trống là có vẻ rộng rãi . Nó mổ vài hạt thóc rồi đứng nhìn, đôi mắt lúng la lúng liếng, cái mào đỏ chót rung rinh trên đầu. Có khi nó đuổi gà giò cho gà mái ăn. Có khi nó xí phần một đám nhiều thóc rồi vừa gật vừa tục tục gọi gà con đến . Biết là gà trống gọi mình, nhưng gà con vẫn sợ oai, chẳng dám đến. Cựa nó dài như quả ớt, kẻ cũng đáng sợ thật. Máy chú gà giò còn chẳng dám bén mảng nữa là nhép con . Thấy gà con không dám đến, gà trống cố tỏ ra mình là kẻ hiền từ, nó thong thả bước ra giữa sân vỗ cánh, nhún đuôi, cất giọng gáy o o ...

Gió Nam

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :

1. Tác giả miêu tả gà mẹ như thế nào?
 - a. Thấp lùn, béo tròn béo trực.
 - b. Vừa ăn vừa la quàng quạc.
 - c. Xù lông , đuôi xòe như chiếc quạt.

2. Máy chày vịt bầu được miêu tả như thế nào?

- a. Bằng nắm tay, vẻ sợ sệt.
- b. Thấp lùn béo trực béo tròn, lạch bạch tới sau cùng.
- c. Đôi mắt lúng la lúng liếng.

3. Đàn gà con có đặc điểm gì?

- a. Vẻ sợ sệt, đứng dõn vào một góc, kêu chíp chíp không ngừng.
- b. Lơ thơ mấy hàng lông ở đuôi và ở cánh.
- c. Hiền từ , rộng rãi.

4. Các chú gà giò có đặc điểm gì?

- a. Cái mỏ đỏ chót rung rinh trên đầu.
- b. Láu lỉnh và táo bạo nhất.
- c. Cứ cúi mổ vài hạt lại kêu “ tục tục ” .

5. Tác giả miêu tả chú gà trống như thế nào ?

- a. Cựa dài như quả ớt.
- b. Xông xáo khắp nơi, chẳng coi ai ra gì.
- c. Măng lữ gà thiếu lịch sự, chẳng chờ đợi một chút cho vui về cả đàn.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1 . Chuyển các câu kể sau thành câu cảm:

- a. Chúng vừa ăn vừa la quàng quạc như măng lữ gà thiếu lịch sự, chẳng chịu chờ đợi một chút cho vui về cả đàn.
- b. Cựa nó dài như quả ớt, kẻ cũng đáng sợ thật.
- c. Chỉ có chú gà trống là có vẻ rộng rãi .

2. Các câu cảm sau đây bộc lộ cảm xúc gì?

- Tuyệt lắm cha ạ! – Cậu bé đáp.

- Chúng ta chỉ có một hồ bơi trong vườn, còn họ có cả một dòng sông . Chúng ta thấp sáng bằng những bóng đèn điện, còn họ đêm đến lại có rất nhiều ngôi sao tỏa sáng. Nhà mình có những cửa sổ nhưng họ có cả một bầu trời bao la. Cảm ơn cha đã cho con thấy cuộc sống bên ngoài rộng mở và đẹp làm sao !

3. Viết đoạn văn ngắn (3 đến 5 câu) kể về một chuyến đi du lịch của em.

III. TẬP LÀM VĂN:

1. Để miêu tả các con vật trong bài Sên gà vịt, tác giả đã quan sát những bộ phận nào của chúng ? Ghi lại những câu miêu tả mà em cho là hay.

2. Viết đoạn văn miêu tả hoạt động của một con vật mà em yêu thích.